

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Các nội dung đánh giá cụ thể như sau:

Nội dung đánh giá		Tiêu chí đánh giá
1. Phạm vi cung cấp		
Tất cả hàng hóa và dịch vụ được chi rõ trong Chương V - Phạm vi cung cấp sẽ được cung cấp bởi nhà thầu	Tất cả hàng hóa và dịch vụ được chào đầy đủ	Đạt
	Tất cả hàng hóa và dịch vụ không được chào đầy đủ	Không đạt
2. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.	Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp, đáp ứng yêu cầu của HSMT hoặc có đặc tính, thông số	Không đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp nhưng không đáp ứng yêu cầu của HSMT.	
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4. Bảo hành, bảo trì		
Trong vòng 24 tháng kể từ ngày đóng điện nghiệm thu công trình hoặc 36 tháng kể từ ngày giao hàng cuối cùng tùy thời hạn nào đến trước.	Đáp ứng yêu cầu về thời gian bảo hành, bảo trì	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5. Cam kết về bản quyền		
<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu có cam kết bằng văn bản về việc không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm cung cấp. - Cam kết của nhà thầu về miễn trừ trách nhiệm và bồi thường toàn bộ thiệt hại, chi phí phát sinh (nếu có) cho Chủ đầu tư trong trường hợp có khiếu nại của bên thứ ba về quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa do Nhà thầu cung cấp. 	Có cung cấp tài liệu chứng minh tính đáp ứng và cam kết theo yêu cầu.	Đạt
	Không cung cấp tài liệu chứng minh và/hoặc không có cam kết theo yêu cầu.	Không đạt
6. Các điều khoản thương mại, thời gian thực hiện hợp đồng		

Các điều khoản thương mại, thời gian thực hiện hợp đồng hợp lý, khả thi, phù hợp với yêu cầu về tiến độ giao hàng.	Các điều khoản thương mại, thời gian thực hiện hợp đồng hợp lý, khả thi, phù hợp với yêu cầu về tiến độ giao hàng.	Đạt
	Các điều khoản thương mại, thời gian thực hiện hợp đồng không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với yêu cầu về tiến độ giao hàng.	Không đạt
7. Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường		
7.1 Khả năng thích ứng về địa lý		
Khả năng thích ứng về địa lý.	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý.	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp không hoàn toàn thích ứng về địa lý.	Chấp nhận được
	Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý.	Không đạt
7.2 Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết		
Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết.	Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Đạt
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và có đề xuất biện pháp giải quyết.	Chấp nhận được
	Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết.	Không đạt
8. Năng lực và kinh nghiệm của nhà sản xuất		
8.1. Kinh nghiệm sản xuất		
Tính đến thời điểm đóng thầu, Nhà sản xuất phải có: - Đã có tối thiểu 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất hàng hóa chào thầu.	Có cung cấp tài liệu chứng minh nhà sản xuất đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Không cung cấp tài liệu chứng minh hoặc có cung cấp tài liệu	Không đạt

	nhưng không chứng minh được nhà sản xuất đáp ứng yêu cầu.	
8.2. Tiêu chuẩn quản lý chất lượng		
Nhà sản xuất phải có giấy chứng nhận đang còn hiệu lực của qui trình quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 hoặc tương đương	Có cung cấp tài liệu chứng minh nhà sản xuất đáp ứng yêu cầu.	Đạt
	Không cung cấp tài liệu chứng minh hoặc có cung cấp tài liệu nhưng không chứng minh được nhà sản xuất đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
Kết luận		

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1

Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 30 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.